

Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 08 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Duy L - sinh năm 1993

HKTT và chỗ ở: 58A dãy A, nhà 14 tập thể Viện 108 V, quận H, H.

- Chị Đỗ Mai H - sinh năm 1993

HKTT và chỗ ở: 370 tổ 12, phường H, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Duy L và chị Đỗ Mai H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới ngày 01/3/2019, đến 23/11/2019 anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận H, H. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình đứng ra hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất được về việc nuôi dưỡng con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Duy L và chị Đỗ Mai H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H, anh L có một con chung là Nguyễn Duy Minh T – sinh ngày 30/12/2019. Anh, chị thoả thuận giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Anh L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 0049794 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường V, quận H, H (ĐKKH số 185 ngày 23/11/2019);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T